

Số: 40/KH-THCS TT.DL

Di Lăng, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2118/UBND-GDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà về việc triển khai thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2023- 3024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện;

Căn cứ Công văn số 233/PGD&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của phòng GD&ĐT Sơn Hà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp trung học cơ sở năm học 2023 - 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-THCSTT.DL ngày 11/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THCSTT Di Lăng;

Nay bộ phận chuyên môn trường THCSTT Di Lăng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2023-2024 với các nội dung như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị là: 50 người,

Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; Giáo viên: 43; TPT Đội: 01 người; Nhân viên kế toán: 01 người; Nhân viên hợp đồng: 02 người (01 bảo vệ, 01 tạp vụ)

- Chi bộ: 22 người: Đảng viên chính thức 21, Đảng viên dự bị 01.

Trong đó: Nữ: 13; Dân tộc: 03, Nữ dân tộc: 02, Chi bộ độc lập, trực thuộc Đảng ủy TT Di Lăng.

- Tổng số lớp: 21 lớp với số học sinh: 848 em. Cuối năm còn 842 em, trong đó: chuyển đến 02 em, bỏ học 08 em (Khối 7: có 4 em, Khối 8: 4 em).

Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT
6	5	199	95	106	52
7	5	194	98	101	51
8	6	228	110	106	54
9	5	221	121	118	62

Tổng cộng	21	842	424	431	219
------------------	-----------	------------	------------	------------	------------

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản được bố trí đảm bảo số lượng theo yêu cầu góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, trình độ lý luận chính trị vì vậy công tác quản lý đạt nhiều hiệu quả nhất định.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

- Học sinh tại đơn vị đa số ngoan, có tinh thần học tập, rèn luyện.

- Tập thể đơn vị đoàn kết, gắn bó, có tinh thần phê và tự phê bình.

2.2. Khó khăn:

Tuy nhiên, trong năm học việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định như:

- Một số giáo viên trong đơn vị chưa năng nổ, năng lực ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế so với yêu cầu đổi mới.

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều ở một số lớp; một bộ phận học sinh của trường còn ham chơi, lười học làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ học tập, rèn luyện dẫn đến kết quả đánh giá cuối năm chưa cao.

- Vẫn còn một số học sinh chấp hành chưa tốt nội quy nhà trường.

3. Kết quả đạt được

3.1. Chất lượng giáo dục học sinh:

3.1.1. Thống kê xếp loại Học lực-Hạnh kiểm đối với khối 8,9 và thống kê đánh giá kết quả Học tập-Rèn luyện đối với khối 6,7 năm học 2022 - 2023:

TT	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Học Lực (Học tập)					Hạnh Kiểm			
				Giỏi (Tốt)	Khá	TB	Yếu (Chưa đạt)	Kém	Tốt	Khá	TB (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)
				SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
1	6	5	199	32	66	95	6	0	172	27	0	0
2	7	5	194	33	47	101	13	0	161	33	0	0
3	8	6	228	50	82	92	4	0	214	14	0	0
4	9	5	221	59	56	106	0	0	194	26	1	0

Tổng cộng	21	842	174	251	394	23	0	741	100	1	0
------------------	-----------	------------	------------	------------	------------	-----------	----------	------------	------------	----------	----------

* *Chất lượng giáo dục học sinh đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch, Nghị quyết đầu năm.*

3.1.2. *Kết quả khen thưởng cuối năm học: 312/842, chiếm tỷ lệ: 37.1%*

- Khối lớp 6, 7:

TT	Khối	HS Xuất sắc	SH Giỏi	Ghi chú
1	6	7	25	
2	7	8	25	
Tổng cộng		15	50	
Số lượng vở khen thưởng		300 quyển vở (Mỗi em 20 quyển)	500 quyển vở (Mỗi em 10 quyển)	

- Khối lớp 8, 9:

STT	Khối	HSG	HS Tiên tiến	Ghi chú
1	8	50	82	
2	9	59	56	
Tổng cộng		109	138	
Số vở khen thưởng		1090 quyển vở (Mỗi em 10 quyển)	828 quyển vở (Mỗi em 6 quyển)	

3.1.3. *Kết quả học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 221/221, tỉ lệ: 100%*

3.1.4. *Kết quả tham gia các hội thi học sinh giỏi các cấp:*

- Kết quả thi HSG cấp trường khối 6, 7 có 83 học sinh đạt giải.

Trong đó: 04 giải nhất; 23 giải nhì; 30 giải ba; 26 giải khuyến khích

- Kết quả thi HSG cấp trường khối 8, 9 có 100 học sinh đạt giải.

Trong đó: 11 giải nhất; 24 giải nhì; 31 giải ba; 34 giải khuyến khích.

- Kết quả thi HSG cấp huyện khối 8,9 có 32 học sinh đạt giải.

Trong đó: 01 giải nhất; 02 giải nhì; 03 giải ba; 26 giải khuyến khích

- Kết quả thi KHKT cấp huyện đạt 02 giải.

Trong đó: 01 giải nhì; 01 giải ba

- Thi chỉ huy đội giỏi cấp Tỉnh đạt 01 giải: Triển vọng (em Phùng Thị Phương Hoa lớp 9D)

- Cuộc thi sáng tác truyện tranh với chủ đề “Hành trình cùng Mizu bảo vệ nguồn nước” năm 2023 do Hội đồng đội Trung ương tổ chức, đạt 01 giải nhì (em Trần Nguyễn Văn Anh lớp 7A)

3.2. Kết quả các hội thi của giáo viên:

- Kết quả thi GVĐG cấp trường có 21 GV đạt giải.

Trong đó: 03 giải nhất; 13 giải nhì; 4 giải ba; 01 giải khuyến khích

- Kết quả thi GVĐG cấp huyện có 11 GV đạt giải.

Trong đó: 07 giải nhì; 04 giải ba.

- Kết quả thi GVĐG cấp tỉnh có 7 giáo viên đạt giải và 03 giáo viên được công nhận GVĐG cấp tỉnh.

Trong đó: 04 giải ba; 03 giải khuyến khích; 03 giáo viên được công nhận GVĐG cấp tỉnh

- Thống kê kết quả đánh giá, phân loại viên chức cuối năm học 2022-2023:

Năm học	Phân loại công chức, viên chức				
	HTXS NV	HTTNV	HTNV	Chưa HTNV	KXL
2022-2023	25/48 TL: 52,1%	22/48 TL: 45,8%	0/48 TL: 0%	0/48 TL: 0%	1/48 TL: 2,1% (Mới tuyển dụng được 3,5 tháng, chưa đủ thời gian để đánh giá)

- Lao động tiên tiến: 39/48, tỉ lệ: 81,25%

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 6/39, tỉ lệ: 15,38%

3.3. Đối với tập thể đơn vị:

Trong năm học 2022-2023 đơn vị đã phân đấu, nỗ lực và đạt được những kết quả, thành tích đáng ghi nhận như sau:

- Hội thi nghiên cứu KHKT cấp huyện đạt: 01 giải nhì; 01 giải ba

- Hội thi An toàn giao thông cấp huyện đạt: 01 giải ba

- Liên đội: Liên Đội mạnh cấp huyện- đề nghị Sở Giáo dục khen

- Chi Đoàn: Đạt chi đoàn vững mạnh

- Công đoàn: Cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Chi bộ: Đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2022

- Cơ quan: Đạt danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” năm 2022

- Trường được UBND tỉnh tặng giấy khen trong phong trào hiến máu tình nguyện năm 2022.

- PCGD THCS mức độ đạt: Mức độ 2

- Nhà trường:

+ Được UBND huyện công nhận đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và UBND huyện Sơn Hà tặng Giấy khen năm học 2022-2023.

+ Được UBND tỉnh công nhận đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm học 2022-2023.

3.4. Về cơ sở vật chất

Trong năm học này trường đã đầu tư và được cấp trên cấp các thiết bị dạy học cụ thể như sau:

- Hệ thống nước uống tinh khiết, trị giá: 296.990.000 đồng
- Hệ thống âm thanh đạt chuẩn, trị giá: 165.900.000 đồng
- Máy vi tính để bàn FPT Elead T7400i: 06 bộ.
- Tai nghe + Webcam: 05 bộ
- Bộ tích điện UPS TS650E: 01 cái
- Một máy chiếu đa năng: 01 bộ
- Các thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT năm 2018 gồm tất cả các môn học.
- Màn hình tương tác + Hệ thống âm thanh phòng học trị giá: 163.450.000 đồng.

II. TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2023-2024.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT Sơn Hà.
- Đảng uỷ, UBND TT Di Lãng, các ban ngành đoàn thể trong thị trấn, hội cha mẹ học sinh thường xuyên có sự quan tâm đến công tác giáo dục và các phong trào giáo dục và các hoạt động của trường.
- Cơ sở vật chất nhìn chung đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.
- Học sinh trường THCS TT Di Lãng được học tiếng Anh hệ 10 năm.
- Giáo viên được tham gia nhiều các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nên nắm bắt nhiều điểm mới trong đổi mới phương pháp dạy học.
- Học sinh được nhà trường cho mượn SGK, tài liệu để học.
- Đội ngũ GV có tinh thần trách nhiệm cao, GV được đào tạo chuẩn và trên chuẩn 100%, đa số trẻ, năng nổ nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường đều tích cực hưởng ứng, tham gia và thực hiện nghiêm túc công tác chuyển đổi số trong trường học.

2. Khó khăn:

- Nhiều phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em ở trường và ở nhà, nhiều học sinh thiếu đồ dùng học tập nên hiệu quả GD chưa cao.
- Đa số người dân ở Nước Nía sống bằng nghề nông, làm thuê nên ít quan tâm sâu sát, việc học của con và còn khoán trắng cho nhà trường.

- Kinh tế, thu nhập bình quân đầu người của một số phụ huynh còn thấp nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc chăm lo học tập cho các em.
- Một số giáo viên có nhà ở xa trường chưa thật sự yên tâm trong công tác.
- Tỷ lệ HS bỏ học hàng năm có giảm nhưng vẫn còn tồn tại với tỷ lệ còn cao.
- Thiếu nhân viên phụ trách thiết bị, văn thư, thư viện.
- Sân chơi bãi tập còn thiếu nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

3. Thời gian năm học:

- Ngày tựu trường: Ngày 28/8/2023.
- Ngày khai giảng 05/9/2023; bắt đầu giảng dạy từ ngày 06/9/2023.
- Kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2024, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2024 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS hoàn thành trước ngày 20/6/2024.
- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 trước ngày 31/7/2024.

4. Về cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập thể:

Đội ngũ: Tổng số CB, GV, NV: 50 người (Biên chế: 48, HĐ ngắn hạn: 2)

Trong đó:

- BGH: 3 người (Đại học: 3)
- TPT Đội: 01 người (CĐSP)
- Giáo viên: 43 người (Biên chế: 43, HĐ: 0); trong đó trình độ Đại học: 42, Cao đẳng: 1.
- Nhân viên: 3 người (Biên chế: 01, HĐ: 02); trong đó trình độ Đại học: 1.
- Tỷ lệ GV/lớp: 1,95
- Trường chia thành 02 tổ chuyên môn: Tổ Tự nhiên và tổ Xã hội .
- Giáo viên được phân công kiêm nhiệm: 01 Phổ cập; 01 thư ký Hội đồng; 01 tư vấn tâm lí học đường.

5. Về học sinh, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học năm học 2023-2024:

1. Quy mô trường lớp, học sinh

Tổng số: 864 học sinh, chia ra 22 lớp, bình quân: 39,3 học sinh/lớp.

Trong đó:

Khối - lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	243	108	44,44	121	49,79	50	20,58
6A	45	25	55,56	5	11,11	2	4,44
6B	45	23	51,11	3	6,67	3	6,67
6C	40	25	62,5	23	57,5	16	40

6D	37	11	29,73	22	59,46	9	24,32
6E	39	14	35,9	32	82,05	10	25,64
6F	37	10	27,03	36	97,3	10	27,03
Khối 7	207	98	47,34	114	55,07	55	26,57
7A	45	25	55,56	8	17,78	5	11,11
7B	45	24	53,33	12	26,67	8	17,78
7C	41	18	43,9	29	70,73	15	36,59
7D	38	12	31,58	30	78,95	11	28,95
7E	38	19	50	35	92,11	16	42,11
Khối 8	189	97	51,32	96	50,79	50	26,46
8A	39	28	71,79	8	20,51	7	17,95
8B	40	23	57,5	8	20	5	12,5
8C	36	11	30,56	18	50	8	22,22
8D	37	15	40,54	28	75,68	11	29,73
8E	37	20	54,05	34	91,89	19	51,35
Khối 9	225	108	48	101	44,89	51	22,67
9A	41	17	41,46	9	21,95	4	9,76
9B	43	25	58,14	8	18,6	6	13,95
9C	39	21	53,85	13	33,33	7	17,95
9D	34	16	47,06	21	61,76	12	35,29
9E	35	11	31,43	21	60	5	14,29
9F	33	18	54,55	29	87,88	17	51,52
Tổng cộng	864	411	47,57	432	50	206	23,84

2. Về cơ sở vật chất:

- Phòng lớp học: Có 22 phòng. Trong đó: 14 phòng đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức giảng dạy (có 7 phòng trang bị ti vi 50 inch); 8 phòng học diện tích không đảm bảo (trong đó: bố trí 02 phòng để dạy môn Mỹ thuật, 01 phòng để dạy môn Âm nhạc).

- Phòng bộ môn: Có 3 phòng, trong đó: 01 phòng thực hành Hóa- Sinh (có trang bị 1 ti vi 50 inch), 01 phòng thực hành Lý-KTCN (có trang bị 1 ti vi 50 inch và 01 bảng tương tác), 01 phòng thực hành Ứng dụng CNTT (có trang bị 01 bảng tương tác, hệ thống âm thanh, 1 máy vi tính để bàn, kết nối mạng internet).

- Thư viện: có 3 phòng, trong đó: Phòng đọc sách của HS: 01, Phòng kho sách: 01 phòng, Phòng đọc sách của Giáo viên: 01 phòng; Nhà trường tăng cường mua thêm các tài liệu tham khảo cho GV, HS; Duy trì tương đối có hiệu quả phòng thư viện, GV, học sinh tích cực mượn tài liệu, sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học.

- Nhà hiệu bộ gồm 10 phòng

Trong đó: Phòng Hiệu trưởng: 01, Phòng Văn Thư: 01, Phòng Phó hiệu trưởng 1: 01, Phòng Kế Toán: 01, Phòng Họp Hội đồng: 01, Phòng Bảo Vệ: 01,

Phòng Tư vấn tâm lý học đường: 01, Phòng Lưu trữ học bạ: 01, Phòng Phó Hiệu trưởng 2: 01, Phòng truyền thống: 01.

- Phòng TPT Đội và Phòng chờ của giáo viên: 02 phòng
- Phòng máy vi tính có: 02 phòng với số lượng: 45 máy vi tính, được kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Có 02 đèn chiếu Projecto.
- Có 01 nhà vệ sinh cho học sinh (đưa vào sử dụng từ năm 2017), trong đó có phòng Nam riêng, Nữ riêng có đầy đủ tiện nghi đảm bảo hợp vệ sinh.
- Trang thiết bị dạy học: Có 4 bộ thiết bị tối thiểu cho 4 khối lớp.
- Đã sửa chữa CSVC (Điện, quạt, hàn cửa, thay kính, gia cố lại bàn ghế, hệ thống loa phóng thanh).

B. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; thực hiện Chương trình GDPT 2006² đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.
2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.
3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.
4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.
5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.
6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm. Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020.

² Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sự phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

1.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tại Công văn số 1091/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020). Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn

học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

Đối với các lớp chưa thực hiện được môn Ngoại ngữ theo lộ trình quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 2 của Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT đến hết lớp 12.

1.3. Nội dung chung

- Xây dựng kế hoạch dạy học: Xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết kèm theo kế hoạch 35 tuần, điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của HS, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ phát huy năng lực học tập của học sinh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề, dạy học Stem, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ Văn theo công văn 1386 SGDDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi ngày 08 tháng 8 năm 2022, trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của đơn vị.

- Đối với chương trình Giáo dục phổ thông 2006: tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học theo công văn 3280 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh: nhà trường tập trung nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, đổi mới nội dung phương pháp hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp. (Mời một số trường nghề tỉnh Quảng Ngãi về thông qua chuyên đề về chọn nghề sau khi tốt nghiệp THPT), xây dựng đội ngũ tư vấn tâm lý học sinh, phân các tiết Giáo dục hướng nghiệp vào thời khóa biểu trái buổi.

- Giáo dục tích hợp lồng ghép: nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp lồng ghép cho các môn học, nội dung lồng ghép: Tư tưởng Hồ Chí Minh, an ninh quốc phòng, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, thực hiện lồng ghép lịch sử Đảng bộ Sơn Hà trong môn Lịch sử; lồng ghép giới tính vào môn HĐTN-HN, KHTN(Sinh), GDCC, Ngữ văn; lồng ghép khuyết tật,...theo các bộ môn và theo từng địa chỉ cụ thể.

- Hoạt động ngoại khóa: Từ nội dung các bộ môn cơ bản trong nhà trường THPT: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCC, Tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học (KHTN), Công nghệ, Tin học, Thể dục (GDTC), Âm nhạc, Mỹ thuật (NT) cần được xác định các chủ đề khoa học chủ yếu để lên kế hoạch ngoại khóa. Nội dung của chủ đề phải đáp ứng được mục tiêu là giúp cho học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức của môn học, nâng cao và mở rộng nhận thức về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú thêm tri thức, phát triển nhân cách, kỹ năng sống của các em. Việc tổ chức hoạt động ngoại khóa cần chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Hướng dẫn học sinh bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định, võ cổ truyền. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 01/2007/TT- BGDĐT ngày 13/01/2007 của Bộ trưởng BGD&ĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường học.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với phân môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1386/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định³; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với Chương trình GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ

³ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; thông tư 22/2021/TT-BGDĐT

⁴ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1386/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định⁵, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp⁶; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

⁵ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

⁶ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

5. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi

Phối hợp chuẩn bị tốt cho việc tổ chức các kì thi, cuộc thi các cấp, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT (theo văn bản hướng dẫn riêng). Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Tạo điều kiện cho các giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo đi học nâng cao trình độ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu bài học, dạy học Stem, chú trọng dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; nâng cao ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

7. Vận động, duy trì sĩ số học sinh trên lớp, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

- Hàng tháng tổ chức họp giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình hoạt động và học tập của các lớp, nhất là nắm bắt những chuyển biến sĩ số của học sinh từng lớp từ đó có những chỉ đạo kịp thời. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động trên lớp một cách có hiệu quả, có kế hoạch hàng tuần, hàng tháng, học kỳ. Tổ chức nhiều phong trào để thu hút các em tham gia một cách đông đủ.

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng đối với giáo viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, củng cố tay nghề. Giáo viên thực hiện chuyên đề “Đỡ đầu học sinh” ở các khối lớp có hoàn cảnh khó khăn muốn đến trường bằng các hình thức khác nhau. BGH thường xuyên thông tin, báo cáo về tình hình học sinh ra lớp cho thị trấn để cùng nhau xây dựng kế hoạch vận động.

- Có kế hoạch kiểm tra công tác chủ nhiệm hàng tuần, tháng, nhất là kiểm tra việc duy trì sĩ số trên lớp của giáo viên chủ nhiệm, từ đó có những chỉ đạo kịp thời đối với việc duy trì sĩ số học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi, phát hiện những học sinh yếu về học tập và chưa ngoan về đạo đức để kịp thời bồi dưỡng giúp đỡ, giáo dục các em tiến bộ, giúp các em tránh mặc cảm với bạn bè, thầy cô giáo. Giáo viên chủ nhiệm phải thật sự gần gũi gắn bó với lớp, thường xuyên quan tâm đến lớp. Phải tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của từng em, từng đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc

biệt khó khăn nhằm giúp học sinh vươn lên, xây dựng các phong trào thi đua học tập trong lớp, để các em có điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng vươn lên trong học tập, rèn luyện thể chất và nhân cách.

8. Bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh yếu, kém

- Bồi dưỡng học sinh giỏi

+ Đối với học sinh khối 9: Từ đầu tháng 10 năm 2023, cho những học sinh có kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm khá trở lên (năm học 2022-2023) đăng ký tham gia dự kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch dạy bồi dưỡng HSG. Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị nội dung kiến thức theo các chuyên đề đã được thống nhất. Phân công chính thức giáo viên dạy bồi dưỡng trước khi tổ chức thi cấp trường, chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, xếp thời khoá biểu giảng dạy; từ kết quả thi cấp trường lựa chọn những học sinh có thành tích cao tiếp tục bồi dưỡng để tham gia thi cấp huyện.

+ Đối với HS khối 6,7,8: Từ tháng 1 năm 2024 cho những học sinh có kết quả xếp loại học tập giỏi và rèn luyện khá trở lên ở học kì I (năm học 2023-2024) đăng ký tham gia dự kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, lựa chọn và nuôi dưỡng những em đạt kết quả kế thừa cho năm học tiếp theo.

+ Nhà trường nghiêm khắc loại những học sinh có thái độ học tập thiếu tích cực hoặc không có khả năng theo học. Hàng tháng BGH lắng nghe báo cáo của các giáo viên dạy bồi dưỡng để nắm bắt tình hình học tập của học sinh. BGH động viên kịp thời về mặt tinh thần cho các giáo viên tham gia giảng dạy.

+ Đưa tiêu chí bồi dưỡng học sinh giỏi vào công tác thi đua của nhà trường, tạo quỹ thời gian cho giáo viên tham gia bồi dưỡng. Tạo điều kiện để giáo viên và học sinh có thời gian đọc, nghiên cứu thêm tài liệu sẵn có ở thư viện.

+ BGH nhà trường tham mưu với hội khuyến học, hội phụ huynh để có phần thưởng cho những học sinh đạt giải và những giáo viên có học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên.

- Bồi dưỡng học sinh yếu kém.

+ Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn trong việc phân loại chung của từng học sinh mà lớp mình phụ trách, thuận tiện để có cơ hội giáo viên bộ môn kiểm tra, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời có sơ đồ sắp xếp chỗ ngồi của học sinh hợp lý, lập hồ sơ theo dõi học sinh yếu kém từ đầu năm học để có sự phối kết hợp kịp thời giữa nhà trường với phụ huynh giúp học sinh tiến bộ.

+ Kết hợp với giáo viên bộ môn, tổng phụ trách thành lập đôi bạn, nhóm bạn cùng tiến trong việc học ở nhà cũng như giúp nhau trên lớp.

9. Đổi mới công tác quản lý chuyên môn

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Thực hiện hồ sơ theo Thông tư 32/2020/TT-BGD ngày 15 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT và các CV của Tỉnh Quảng Ngãi về dạy thêm học thêm

- Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện sổ điểm điện tử, kế hoạch bài dạy điện tử, chương trình quản lý trường học Smas, Edoc, Cơ sở dữ liệu Moet, Chuyển đổi số trong hồ sơ chuyên môn, ...

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D. CHỈ TIÊU – GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. CHỈ TIÊU VỀ HỌC SINH

Tổng số Học sinh: 864 học sinh.

- Chất lượng lớp chủ nhiệm (lớp đăng ký):

TT	Lớp	Loại	TC	Tốt - Giỏi		Khá		Trung bình - Đạt		Yếu – Chưa đạt		Kém	
				SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	6A	RL	45	45	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		18	40.0	22	48.9	5	11.1	0	0.0	0	0.0
2	6B	RL	45	45	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		15	33.3	22	48.9	8	17.8	0	0.0	0	0.0
3	6C	RL	40	37	92.5	3	7.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		4	10.0	9	22.5	27	67.5	0	0.0	0	0.0
4	6D	RL	37	32	86.5	5	13.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		2	5.4	7	18.9	28	75.7	0	0.0	0	0.0
5	6E	RL	39	31	79.5	8	20.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		2	5.1	6	15.4	31	79.5	0	0.0	0	0.0
6	6F	RL	37	28	75.7	5	13.5	4	10.8	0	0.0	0	0.0
		HT		3	8.1	7	18.9	27	73.0	0	0.0	0	0.0
TC KHỐI 6		RL	243	218	89.7	21	8.6	4	1.6	0	0.0	0	0.0
		HT		44	18.1	73	30.0	126	51.9	0	0.0	0	0.0
7	7A	RL	45	45	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		21	46.7	21	46.7	3	6.7	0	0.0	0	0.0

8	7B	RL	45	45	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		11	24.4	25	55.6	9	20.0	0	0.0	0	0.0
9	7C	RL	41	39	95.1	2	4.9	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		1	2.4	11	26.8	29	70.7	0	0.0	0	0.0
10	7D	RL	38	32	84.2	6	15.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		0	0.0	5	13.2	33	86.8	0	0.0	0	0.0
11	7E	RL	38	34	89.5	4	10.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		0	0.0	7	18.4	31	81.6	0	0.0	0	0.0
TC KHỐI 7		RL	207	195	94.2	12	5.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		33	15.9	69	33.3	105	50.7	0	0.0	0	0.0
12	8A	RL	39	39	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		21	53.8	14	35.9	4	10.3	0	0.0	0	0.0
13	8B	RL	40	40	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		8	20.0	21	52.5	11	27.5	0	0.0	0	0.0
14	8C	RL	36	32	88.9	4	11.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		1	2.8	8	22.2	27	75.0	0	0.0	0	0.0
15	8D	RL	37	35	94.6	2	5.4	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		1	2.7	6	16.2	30	81.1	0	0.0	0	0.0
16	8E	RL	37	24	64.9	13	35.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		0	8.1	4	83.8	33	8.1	0	0.0	0	0.0
TC KHỐI 8		RL	189	170	89.9	19	10.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		31	16.4	54	28.6	104	55.0	0	0.0	0	0.0
17	9A	HK	41	41	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HL		24	58.5	15	36.6	2	4.9	0	0.0	0	0.0
18	9B	HK	43	43	100.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HL		23	53.5	20	46.5	0	0.0	0	0.0	0	0.0
19	9C	HK	39	34	87.2	4	10.3	1	2.6	0	0.0	0	0.0
		HL		4	10.3	11	28.2	24	61.5	0	0.0	0	0.0
20	9D	HK	34	32	94.1	2	5.9	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HL		3	8.8	14	41.2	17	50.0	0	0.0	0	0.0
21	9E	HK	35	32	91.4	3	8.6	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HL		1	2.9	7	20.0	27	77.1	0	0.0	0	0.0
22	9F	HK	33	32	97.0	1	3.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HL		1	3.0	6	18.2	26	78.8	0	0.0	0	0.0
TC KHỐI 9		HK	225	214	95.1	10	4.4	1	0.4	0	0.0	0	0.0
		HL		56	24.9	73	32.4	96	42.7	0	0.0	0	0.0

- Tổng hợp toàn trường

STT	Lớp	Loại	TC	Tốt - Giỏi		Khá		Trung bình - Đạt		Yếu - Chưa đạt		Kém	
				SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%

1	6	RL	243	218	89.7	21	8.6	4	1.6	0	0.0	0	0.0
		HT		44	18.1	73	30.0	124	51.9	0	0.0	0	0.0
2	7	RL	207	195	94.2	12	5.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		33	15.9	69	33.3	105	50.7	0	0.0	0	0.0
3	8	RL	189	170	89.9	19	10.1	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		HT		31	16.4	54	28.6	104	55.0	0	0.0	0	0.0
4	9	HK	225	214	95.1	10	4.4	1	0.4	0	0.0	0	0.0
		HL		56	24.9	73	32.4	96	42.7	0	0.0	0	0.0
TC ĐĂNG KÝ TOÀN TRƯỜNG 2023-2024		RL-HK	864	797	92.2	62	7.2	5	0.6	0	0.0	0	0.0
		HT-HL		164	19.0	269	31.1	431	49.9	0	0.0	0	0.0
TC ĐĂNG KÝ TOÀN TRƯỜNG 2022-2023		RL-HK	848	779	91,9	62	7,3	7	0,8	0	0	0	0
		HT-HL		190	22,4	272	32,1	375	44,2	11	1,3	0	0
CHẤT LƯỢNG ĐẠT ĐƯỢC 2022-2023		RL-HK	842	741	88.0	100	11.9	1	0.1	0	0.0	0	0.0
		HT-HL		174	20.7	251	29.8	394	46.8	23	2.7	0	0.0

Ghi chú: Kết quả chất lượng đạt được năm học 2022-2023 chưa tính số học sinh kiểm tra lại trong hè. Sau kiểm tra lại có 10 học sinh ở lại lớp, trong đó: Khối 7 có 7 em, khối 8 có 3 em); Có 13 em lưu ban; tỉ lệ: 1.5%. Bỏ học 8 em; tỉ lệ 0.94%.

Kết quả Học tập-Học lực, Rèn luyện-Hạnh kiểm của học sinh (Theo thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT; Kiểm định chất lượng và Trường chuẩn Quốc gia):

* Chương trình GDPT 2018: Khối lớp 6,7,8:

- Xếp loại về Rèn luyện 6, 7, 8:

+ Tốt, khá: 99%; (Đăng ký: 99.3%, Năm 2022-2023 đạt 100%)

+ Đạt: 1 %; (Đăng ký: 0.6%, Năm 2022-2023 đạt 0.0%)

+ Không có học sinh xếp loại rèn luyện chưa đạt, không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Xếp loại về học tập lớp 6, 7, 8:

+ Tốt, khá: Từ 45 – 50%; (Đăng ký: 47.6%, Năm 2022-2023 đạt 45.3%)

+ Chưa đạt: Dưới 4 %; (Đăng ký: 0.0%, Năm 2022-2023 đạt 4.83%)

* Chương trình lớp 9.

- Xếp loại Hạnh kiểm đối với lớp lớp 9:

+ Tốt, khá: Đạt 99%; (Đăng ký: 99.5%, Năm 2022-2023 đạt 99.6%)

+ Trung bình: Đạt 1%; (Đăng ký: 0.4%, Năm 2022-2023 đạt 0.4%)

+ Không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm, không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Xếp loại Học lực lớp 9:

+ Giỏi, khá: Từ 50 đến 52 %. (Đăng ký: 57.3%, Năm 2022-2023 đạt 52.0%)

+ Yếu: Dưới 1%. (Đăng ký: 0.0%, Năm 2022-2023 đạt 0.0%)

- Tỷ lệ học sinh lên lớp cuối năm học (chưa tính kiểm tra lại) đạt trên 95 %

- Học sinh lưu ban, bỏ học: Không quá 3%; Trong đó: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban

- Tuyển sinh học sinh vào lớp 6: đạt 98%

- Học sinh tốt nghiệp THCS là 100% ; trong đó tốt nghiệp loại khá - giỏi đạt 50 - 52.%

- Huy động Học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 98% trở lên

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học bậc THPT hoặc theo học các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp đạt 80% trở lên.

- Thi HSG:

+ Cấp trường 6,7,8,9: Đạt từ 150 đến 200 giải;

+ Cấp huyện 9: Đạt từ 15 đến 20 giải;

+ Cấp tỉnh 9: Đạt ít nhất 2 giải;

- Hội thi Khoa học kỹ thuật:

+ Cấp trường: Đạt 04 giải; (mỗi Tổ 01 sản phẩm kỹ thuật).

+ Cấp huyện: Đạt 02 giải; (01 giải là sản phẩm kỹ thuật).

+ Cấp tỉnh: Đạt 01 giải;

- Thi KHKT Thanh thiếu niên cấp huyện: Đạt 01 giải (nếu có chức).

- Tham gia đầy đủ các hoạt động văn nghệ, TDTT, NGLL, ...

- Các hội thi khác về văn hóa cho học sinh: Tham gia đầy đủ khi cấp trên tổ chức.

- 100% học sinh cam kết thực hiện an toàn giao thông;

- 100% học sinh cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội, ma túy trường học.

- Phổ cập giáo dục: PCGD THCS mức độ đạt: Mức độ 2.

II. CHỈ TIÊU VỀ CÁ NHÂN, TẬP THỂ.

1. Chỉ tiêu chung về cán bộ, giáo viên

Với 48 CB, GV, NV biên chế:

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập nghị quyết của Đảng, của Nhà nước

- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nghề nghiệp

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (47 người):

+ Loại tốt: 10% (Tương ứng 5 người)

- + Loại khá: 90% (Tương ứng: 43 người)
- + Loại đạt: 0%.
- Đánh giá xếp loại công chức cuối năm học (48 người):
 - + Hoàn thành xuất sắc: 53% (Tương ứng: 25 người)
 - + Hoàn thành tốt: 47% (Tương ứng: 23 người)
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: 0% (Tương ứng: 0 người)
- Công tác kiểm tra nội bộ:
 - + Đối với giáo viên: Kiểm tra ít nhất 50% (Đánh giá toàn diện)
 - + Đối với các tổ chức trong nhà trường: 2 lần/năm
- Khen thưởng của chính quyền:
 - + CSTĐCT: 0
 - + UBND tỉnh khen: 1 người
 - + CSTĐCS: 6/39 người đăng ký (Chiếm tỉ lệ: 15.38%).
 - + LĐTT: 39/48 người đăng ký (Chiếm tỉ lệ: 81.25%).
 - + UBND huyện khen: 19/39 người (Chiếm tỉ lệ 49%).
- Công đoàn:
 - + Tập thể: “Công đoàn cơ sở Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
 - + Cá nhân Công đoàn viên: CĐCS khen: 15 người, LĐLĐ huyện: 01 người, LĐLĐ tỉnh: 00 người
 - + Đạt 100 % gia đình nhà giáo văn hoá
 - + Phần đầu 93% Đoàn viên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
 - + Đoàn viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” 5%.

2. Chỉ tiêu về tập thể

- Cơ quan: Được công nhận cơ quan văn hóa năm 2023;
- Trường đạt tiêu chuẩn nhà trường “An toàn về an ninh trật tự” năm 2023;
- Liên đội: Liên Đội xuất sắc cấp huyện.
- Chi Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
- Chi bộ: Đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023;
- Nhà trường đạt:
 - + Tập thể Lao động tiên tiến và đề nghị UBND Huyện tặng Giấy khen năm học 2023-2024;
 - + Tập thể Lao động xuất sắc và đề nghị UBND Tỉnh tặng Giấy khen, cờ thi đua năm học 2023-2024.

3. Chỉ tiêu cá nhân:

- 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành chương trình BDTX năm 2023- 2024.

- 100% GV thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn.
- 100% GV có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, quy chế chuyên môn.
- 100% GV có đầy đủ hồ sơ chuyên đổi sổ về chuyên môn.
- 100% giáo viên sử dụng ĐDDH có sẵn khi lên lớp và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.
- 100% giáo viên thực hiện việc chấm, trả bài, vào điểm đúng qui định.
- 100% giáo viên soạn giảng đáp ứng đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá..
- Số tiết dự giờ tối thiểu phải đạt:
 - + BGH dự giờ: Ít nhất 1 tiết/1/2 tổng số GV/năm (giáo viên của tổ được phân công quản lý)
 - + Tổ trưởng và tổ phó: Ít nhất 1 tiết/GV/năm (không tính thi GVĐG, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn)
 - + Trong năm học mỗi giáo viên tham gia dự giờ học hỏi kinh nghiệm, tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp ít nhất 14 tiết (mỗi học kỳ dự ít nhất 07 tiết); ->
 - Thao giảng: 2 tiết/năm/Gv (mỗi học kỳ 01 tiết).
 - Trong năm học kiểm tra toàn diện 50% giáo viên; kiểm tra chuyên đề 02 lần/học kỳ.
 - Có 15,38% (tương đương 6 GV) giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm (đối với giáo viên đăng ký chiến sĩ thi đua cấp cơ sở).
 - Kế hoạch kiểm tra đột xuất giờ dạy, hồ sơ của giáo viên theo hàng tháng; có báo trước 5 phút (tùy thuộc nội dung kiểm tra).
 - Tham gia thi GVCN LG
 - + Cấp trường: 10/22 giáo viên, chiếm tỉ lệ 45.45%
 - + Cấp huyện: 05/10 giáo viên đạt giải cấp trường, chiếm tỉ lệ 50% (nếu có)
 - + Cấp tỉnh ít nhất 01 giáo viên (nếu có)
 - Tham gia thi GVĐG (nếu có)
 - + Cấp trường: Đạt ít nhất 20/44 giáo viên, chiếm tỉ lệ 45,45% (nếu có)
 - + Cấp huyện: Đạt ít nhất 10/20 giáo viên, chiếm tỉ lệ 50% GVĐG cấp trường (nếu có)
 - + Cấp tỉnh: Đạt ít nhất 5/10 giáo viên, chiếm tỉ lệ 50% GVĐG cấp huyện (nếu có)

4. Chỉ tiêu thi đua đối với GVCN

- Số học sinh bỏ học: Không có
- Số học sinh lưu ban: Theo chỉ tiêu chung nhà trường.
- Không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm TTATGT.
- 100% học sinh ứng xử có văn hóa, thân thiện, văn minh.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh 3lần/năm (Đầu năm, giữa năm, cuối năm) và đột xuất khi có việc để xử lí.

- Chất lượng giáo dục học lực và hạnh kiểm đối với lớp 9 và đối với lớp 6,7,8 là học tập và rèn luyện đạt chỉ tiêu theo đăng ký bàn giao đầu năm.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung khác của công tác chủ nhiệm lớp được quy định.

5. Chỉ tiêu Tổ chuyên môn

- 100% tổ chuyên môn có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, hồ sơ chuyên đổi số.

- 100% tổ chuyên môn thực hiện ĐMPP và KTĐG.

- Chỉ đạo, thực hiện công tác lồng ghép trong dạy học.

- Tổ chuyên môn có HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Họp và sinh hoạt tổ chuyên môn 02 lần/tháng (vào tuần thứ 2; 4 của tháng); Lên kế hoạch dự giờ, trao đổi kinh nghiệm thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, Tổ chức sinh hoạt chuyên môn có nội dung cụ thể, mang tính khả thi cao.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kì ít nhất 1 lần/học kì (có thể kiểm tra đột xuất nếu cần).

- Công tác kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch và chỉ tiêu chung nhà trường.

- Một năm dự giờ xếp loại giáo viên ít nhất 02 tiết/01 giáo viên trong đó có ít nhất 01 tiết ứng dụng CNTT.

- Mỗi tổ thực hiện 02 tiết dạy Steam, 04 tiết dạy nghiên cứu bài học, 02 tiết dạy học chủ đề /năm.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/năm

- Tổ chức hoạt động ngoại khoá ít nhất: 1 lần/năm/ tổ CM.

- Tham mưu cùng tổ Tâm lí tư vấn học đường tham gia công tác tư vấn tâm lí cho học sinh.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 02 sản phẩm dự thi KHKT cấp trường. (trong đó có 1 sản phẩm kĩ thuật).

- Tham gia đầy đủ các hội thi, hoạt động do trường và cấp trên phát động.

- Thực hiện báo cáo, lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo quy định.

- Tổ Xã hội chủ động trong việc chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếng Anh xây dựng kế hoạch thực hiện Câu lạc bộ Tiếng Anh.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung khác của tổ chuyên môn được quy định

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với Ban Giám hiệu

- Phân cấp quản lý chuyên môn; phát huy vai trò quản lý của Tổ trưởng, Tổ phó.

- Tổ chức tập huấn, triển khai đầy đủ các văn bản chuyên môn đến từng tổ chuyên môn, giáo viên; tập trung đi sâu vào thảo luận bàn bạc vấn đề chuyên môn. Tăng cường thực hiện các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề/chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá...

- Phối hợp với tổ trưởng, tổ phó kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém, học sinh giỏi của đơn vị.
- Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy.
- Chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong nhà trường.
- Phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ trong năm: 20/10, 20/11, 22/12, 08/3, 26/3, 30/4, 01/05, ...
- Tiến hành kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề và đột xuất.
- Phát động phong trào viết SKKN, viết đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, làm và sử dụng ĐDDH.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục môn học có lồng ghép các nội dung theo yêu cầu của từng bộ môn.
- Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá phân tích kết quả, điều chỉnh hoạt động dạy học.
- Phối hợp các tổ chức hội, đoàn thể, GVCN vận động học sinh bỏ học ra học lại.

2. Đối với Tổ chuyên môn

- Hoàn thành tốt bộ hồ sơ của tổ đã được qui định; hồ sơ lưu các văn bản quản lý, chỉ đạo chuyên môn liên quan, kế hoạch dạy học, các kế hoạch lồng ghép, các kế hoạch thuộc tổ chuyên môn quản lý, bàn giao chất lượng, ...
- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch công tác hàng tháng trong phạm vi của tổ và tổ chức thực hiện kịp thời.
- Kiểm tra hồ sơ GV, dự giờ thăm lớp một cách chặt chẽ, có đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời.
- Theo dõi các thành viên trong tổ, việc giảng dạy trên lớp và tham gia các hoạt động trong nhà trường.
- Theo dõi và chủ động phân công dạy bù, dạy thay cho các thành viên trong tổ, khi được sự đồng ý của BGH.
- Tổ chức đánh giá giáo viên trong tổ ở học kì và cuối năm một cách chính xác, dân chủ, hợp lí, đúng chuẩn. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên trong tổ.
- Khuyến khích các giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi, thi GVCN giỏi, tham gia các hội thi khác do trường và ngành tổ chức.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo phần mềm Smas, eDoc để quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyển đổi số trong ngành.
- Tăng cường công tác quản lý hoạt động chuyên môn của GV trong tổ; triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động chuyên môn.
- Chủ động kiểm tra, đánh giá giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.
- Trong sinh hoạt chuyên môn chú trọng đến việc sinh hoạt theo chủ đề và hướng nghiên cứu bài học áp dụng đổi mới PPDH vào những bài có nội dung kiến thức mới, bài khó, bài có thí nghiệm thực hành; phương pháp bồi dưỡng học sinh yếu kém.
- Phối hợp cùng Công đoàn, văn phòng, các ban ngành đoàn thể thực hiện nghiêm túc việc theo dõi thi đua hàng tuần, hàng tháng các thành viên do mình quản lý.
- Thực hiện chế độ báo cáo chuyên môn, báo cáo tổng kết thi đua của tổ hàng tháng, phân tích kết quả kiểm tra, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy với lãnh đạo trường.
- Giao cho tổ Xã hội: Quản lý, tổ chức cho HS toàn trường thực hiện tập thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền, ... sau tiết thứ 2 hàng ngày.

- Mỗi tổ chuyên môn ngoài tổ chức hội thảo các chuyên đề theo quy định cần chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu tổ chức chuyên đề thuộc bộ môn tổ quản lý bằng nhiều hình thức như rung chuông vàng, đố vui để học... cho HS toàn trường thời gian cụ thể:

+ Tháng 11 hoặc tháng 12/2023: **Tổ Xã hội**

+ Tháng 2 hoặc tháng 3/2024: **Tổ Tự nhiên**

3. Đối với giáo viên bộ môn

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng giáo dục của bộ môn do mình phụ trách. Có biện pháp để nâng dần chất lượng giáo dục từng môn học trực tiếp giảng dạy.
- Cuối kỳ, năm học đánh giá bằng văn bản và gửi cho tổ chuyên môn về công tác bàn giao chất lượng học sinh.
- Thực hiện tốt qui chế chuyên môn (kế hoạch dạy học, kiểm tra, chấm và trả bài vào điểm, dự giờ, thao giảng...). Ra vào lớp đúng giờ, phát huy hiệu quả thời gian dạy trên lớp.
- Cập nhật thường xuyên vào hệ thống SMAS và thực hiện nghiêm túc quy chế sử dụng sổ điểm điện tử, hồ sơ chuyển đổi số.
- Nghiên cứu soạn và giảng dạy với sự hỗ trợ của CNTT, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học

sinh phổ thông.

- Giáo viên các môn Lý-Hóa-Sinh-Công nghệ tăng cường sử dụng các thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm hiện có, hướng dẫn học sinh thực hiện đủ các tiết thí nghiệm thực hành theo quy định chương trình.

- Giáo viên các môn: Văn, Sử, Địa, GDCD chú trọng đổi mới trong cách dạy và kiểm tra, ra đề kiểm tra có phần đề mở để học sinh vận dụng kiến thức tổng hợp, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài.

- Tăng cường phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, hs yếu kém. Tham gia dạy bồi dưỡng theo sự phân công của nhà trường với tinh thần trách nhiệm cao.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; thực hiện coi, chấm bài kiểm tra, chấm thi nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất bài làm của học sinh. Tập cho học sinh khả năng tự đánh giá.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Nâng cao vai trò của GVCN trong việc quản lý, phối hợp GD toàn diện cho HS thực hiện tốt nội qui trường lớp.

- Thường xuyên giáo dục học sinh giữ vệ sinh trường, lớp và theo khu vực được phân công.

- Thường xuyên theo dõi chuyên cần học tập của học sinh; duy trì sĩ số lớp; không để HS bỏ học; phân loại học sinh; theo dõi sự chuyển biến học sinh của lớp mình để phối hợp cùng GVBM, PHHS có kế hoạch bồi dưỡng hợp lý.

- Hướng dẫn học sinh tự học, đọc sách, báo ở thư viện, trên mạng.

- Tăng cường công tác quản lý, kỷ luật học sinh.

- Chú trọng khâu trang trí lớp, bảo vệ cơ sở vật chất lớp học.

- Xây dựng hồ sơ học sinh khuyết tật theo kế hoạch khuyết tật năm học 2023-2024.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Thường xuyên giáo dục động cơ, thái độ học tập cho học sinh thông qua lễ chào cờ đầu tuần, có những hình thức giáo dục học sinh để tăng khả năng giao tiếp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tích cực tham gia vận động học sinh bỏ học.

- Phát động các phong trào theo chủ điểm tháng có hiệu quả.

- Tổ chức đổi mới trong hình thức sinh hoạt ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia, làm cho học sinh cảm thấy “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” ở đó “Trường là nhà, thầy cô là cha mẹ, bạn bè là anh em”.

- Tăng cường tư vấn, kiểm tra đánh giá hồ sơ và theo dõi hoạt động NGLL của giáo viên chủ nhiệm.

6. Thực hiện chế độ báo cáo:

- Giáo viên báo cáo tình hình HS lớp chủ nhiệm, hoạt động chuyên môn về BGH qua tổ trưởng chuyên môn vào ngày 24 hằng tháng (thực hiện chia sẻ trang tính).

- GVCN khối 9 báo cáo việc tổ chức thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp ở đầu mỗi tháng cho nhà trường.

- Tổ chuyên môn báo cáo hoạt động tổ vào ngày 25 hàng tháng (nếu trùng vào ngày chủ nhật thì báo ngày 26)

- Ngày 27 hàng tháng chuyên môn trường tổng hợp và báo cáo hoạt động chuyên môn về cho Hiệu trưởng.

- Ngày 28 hàng tháng BGH tổng hợp và báo cáo hoạt động chuyên môn, báo cáo phòng chống các TNXH, TT ATGT, phong trào định kì về PGD&ĐT.

7. Đối với tổ tư vấn tâm lý học đường.

- Lập kế hoạch cụ thể tư vấn, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường.

- Hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Phối hợp tốt với GVCN, GVBM, các ban ngành đoàn thể trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ báo cáo về nhà trường, cấp trên theo đúng thời gian quy định.

8. Kế hoạch cụ thể hàng tháng trong năm học 2023-2024:

(Lưu ý: Đây là kế hoạch của chuyên môn nhà trường. Các nội dung sinh hoạt chuyên môn; các hội thi khác của giáo viên và học sinh tùy vào văn bản hướng dẫn của cấp trên, nhà trường sẽ cập nhật trên kế hoạch hàng tháng, hàng tuần, cổng thông tin điện tử).

Thời gian	Nội dung công việc	Bộ phận, cá nhân phụ trách, thực hiện
Tháng 09/2023	- Chuẩn bị khai giảng năm học mới 2023-2024.	- Toàn trường
	- Tổ chức khai giảng năm học 2023 - 2024 vào ngày 05/9/2023; bắt đầu giảng dạy từ ngày 06/9/2023.	- Toàn trường
	- Đón đoàn kiểm tra tình hình đầu năm học mới.	- Toàn trường
	- Rà soát, chốt danh sách HS đầu năm học.	- PHT-GVCN
	- Vận động học sinh ra lớp theo kế hoạch và báo cáo địa phương.	- BGH-theo kế hoạch
	- Họp chuyên môn triển khai công tác chuyên môn cho TCM và GV.	- PHT
	- Triển khai các văn bản hướng dẫn chuyên môn của ngành và hoàn thiện kế hoạch giáo dục môn học.	- PHT

	- Tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp và toàn trường ở đầu năm	- BGH-GVCN
	- Tham gia họp chuyên môn THCS đầu năm.	- PHT
	- Hoàn thành bàn giao chất lượng bộ môn và chủ nhiệm.	- PHT-Tổ-GV
	- Báo cáo, cập nhật thông tin đầu năm (CSDL ngành, SMAS)	- PHT-Khoa-Vang
	- Đăng ký thi đua chuyên môn, các hội thi	- PHT-Tổ CM-GV
	- Tham gia tập huấn chuyên môn theo kế hoạch PGD, SGD	- CB-GV
	- Chọn, lập DS tham gia thi HSG cấp trường.	- BGH-GVCN
	- Xây dựng kế hoạch thi chọn HSG cấp trường lớp 9	- PHT
	- Triển khai kế hoạch BDTX giáo viên năm học 2023-2024.	- PHT-TCM-GV
	- Tổ chức cuộc thi: Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ II năm 2023 (nếu Phòng GDĐT có tổ chức).	- PHT
	- Triển khai xây dựng kế hoạch CLB tiếng Anh.	- Tổ XH, GV T.Anh
	- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM
Tháng 10/2023	- Tiếp tục vận động học sinh ra lớp.	- GVCN
	- Hoàn thiện các kế hoạch hoạt động CM	- PHT-Tổ_GV
	- Tham gia tập huấn chuyên môn theo kế hoạch PGD, SGD; BDTX theo lộ trình; sinh hoạt tổ NVBM, ...	- CB-GV
	- Triển khai Chuyển đổi số, hồ sơ chuyên môn điện tử	- PHT-Tổ CM
	- Triển khai làm sản phẩm chuẩn bị thi KHKT cho học sinh.	- PHT-Tổ-GV
	- Đón đoàn kiểm tra CM của PGD&ĐT (nếu có)	- Toàn trường
	- Tổ chức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ GV, đánh giá GV tập sự, kiểm tra nội bộ, ...	- Theo kế hoạch
	- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch.	- CB-Tổ CM, GV
	- Tổ chức thi chọn HSG cấp trường lớp 9. (theo KH)	- PHT-GV-HS
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH (lần 1)	- PHT-Tổ CM -GV
	- Lập kế hoạch và chỉ đạo tổ CM chọn giáo viên tham gia thi GV CNLG cấp trường.	- PHT-Tổ CM-GV
	- Hướng dẫn kiểm tra giữa học kì I.	- BGH-Tổ CM
	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình của giáo viên	- PHT-Tổ CM
- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM	
Tháng 11/2023	- Phát động phong trào thi đua “Tuần học tốt, vòng hoa điểm 10”, “Tiết dạy tốt” chào mừng 20/11	- PHT-Tổ CM -GV-HS
	- Lập kế hoạch và bồi dưỡng HSG 9 tham gia thi cấp huyện	- PHT-GV
	- Dự giờ GV, kiểm tra hồ sơ GV và hồ sơ TCM lần 1, kiểm tra tiết dạy GV đột xuất (nếu có).	- PHT-Tổ CM
	- Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ của PHT, của TTCM (Hồ sơ cá nhân của Tổ trưởng và Hồ sơ tổ),	- HT
	- Tham gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp do sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức;	- Theo KH PGD

	- Tham gia sinh hoạt tổ NVBM	- BGH-GV
	- Tổ chức thao giảng (sinh hoạt chuyên đề) dịp 20/11, thảo luận, đánh giá, rút kinh nghiệm. (lần 1)	- BGH-Tổ CM
	- Tổ chức hội thi “Rung chuông vàng hoặc đố vui để học” (Tổ đăng ký tổ chức – lần 1)	- Tổ TN hoặc Tổ XH
	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức cuộc thi KHKT dành cho HS cấp trường.	- PHT-Tổ CM- GV
	- Kiểm tra hồ sơ lớp học (nhập điểm, Sổ ghi đầu bài, Sổ chủ nhiệm, hồ sơ chuyển đổi số, ...)	- BGH-Đ/c Vang
	- Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I	- BGH-Tổ CM-GV
	- Tổng kết thi HSG cấp trường, chọn những học sinh đạt giải bồi dưỡng tham gia thi cấp huyện và đăng ký thi cấp huyện 9.	- PHT
	- Hoàn thành dự kiến phân công GV dạy lớp 9 năm học 2024-2025;	- PHT
	- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM
Tháng 12/2023	- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn ôn tập, ra đề kiểm tra cuối học kỳ I.	- PHT-Tổ CM-GV
	- Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, nhiệm vụ giáo dục dân tộc, triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học tại các đơn vị, hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	- Toàn trường
	- Thi HSG lớp 9 cấp huyện (dự kiến 02/12/2023)	- Theo QĐ
	- Tham gia sinh hoạt tổ MVBM	- BGH-GV
	- Dự giờ GV, kiểm tra hồ sơ GV, kiểm tra thực hiện chương trình.	- BGH-Tổ CM
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH (lần 2)	- PHT-Tổ CM -GV
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn dạy học Stem (lần 1)	- PHT-Tổ TN -GV
	- Hoàn thiện hồ sơ tham gia thi KHKT về PGD. Và tham gia thi cấp huyện	- PHT-GV-HS
	- Báo cáo dự kiến phân công GV dạy lớp 9 năm học 2024-2025	- PHT
	- Kiểm tra hồ sơ lớp học (vào điểm trên hệ thống Smas, sổ ghi đầu bài, Sổ chủ nhiệm, hồ sơ chuyển đổi số).	- PHT-Tổ CM-Vang
- Tổ chức sân chơi cho CLB tiếng anh cho HS (lần 1)	- Tổ CM-GV T.anh	
- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM	
Tháng 01/2024	- Vận động học sinh ra lớp trước khi tổ chức KT cuối kỳ I và đầu học kỳ II.	- GVCN
	- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn, công tác tổ chức kiểm tra học kỳ I (nếu có).	- Toàn trường
	- Tham gia sinh hoạt tổ NVBM	- BGH-GV
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề (lần 1)	- PHT-Tổ CM -GV
	- Tổ chức kiểm tra HKI và tổng hợp số liệu và gửi báo cáo sơ kết HKI. Chuẩn bị học kỳ II ngày 08/01/2024	- BGH-Tổ CM-GV
- Họp phụ huynh học sinh kỳ I	BGH-GVCN	

	- Phân công chuyên môn, xếp TKB, thực hiện chương trình dạy – học học kì II.	- PHT
	- Kiểm tra hồ sơ chéo và nhận xét GV cuối học kì I.	- PHT-Tổ CM-GV
	- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn HKI cho CM trường	- Tổ trưởng CM
	- Đối chiếu, so sánh kết quả dạy và học, rút kinh nghiệm. Rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu chất lượng cam kết của GV.	- BGH-Tổ CM
	- Tham gia thi KHTN cấp tỉnh (nếu có HS thi)	- PHT-GV-HS
	- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM
Tháng 02/2024	- Vận động HS trước, trong và sau tết ND.	- GVCN
	- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn (nếu có).	- Toàn trường
	- Tham gia sinh hoạt tổ NVBM	- BGH-GV
	- Dự giờ, kiểm tra việc thực hiện chương trình dạy-học và hồ sơ GV, tổ chuyên môn (lần 2)	- BGH-Tổ CM
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch trong kỳ II	- BGH-Tổ CM -BN
	- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH (lần 3)	- PHT-Tổ CM
	- Tham gia họp chuyên môn THCS. (nếu có)	- PHT
	- Tổ chức thi chọn HSG cấp trường lớp 6,7,8 (cuối tháng)	- PHT-GV-HS
	- Tham gia thi chọn HSG lớp 9 cấp tỉnh (27/02/2024) -	- PHT-HS
	- Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II	- PHT
	- Thực hiện việc lựa chọn SKG lớp 9 năm học 2024-2025 (nếu có)	- PHT-Tổ CM-GV
	- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM
Tháng 03/2024	- Phát động phong trào thi đua “Tuần học tốt, vòng hoa điểm 10”, “Tiết dạy tốt” chào mừng 26/3	- Toàn trường-Chi đội
	- Tham gia Tổ chức cắm trại 26/3	- Toàn trường
	- Tổ chức hội thi “Rung chuông vàng hoặc đố vui để học” (Tổ đăng ký tổ chức – lần 2)	- Tổ TN hoặc Tổ XH
	- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn (nếu có)	- Toàn trường
	- Tham gia sinh hoạt tổ NVBM	- BGH-GV
	- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH (lần 4)	- PHT-Tổ CM
	- Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ của PHT, của TTCM (Hồ sơ cá nhân của Tổ trưởng và Hồ sơ tổ),	- HT-PHT-Tổ CM
	- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ GV, kiểm tra nội bộ.	- BGH-Tổ CM
	- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II	- Kế hoạch
	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ HS khối 9 lần 1.	- PHT-GVCN 9
	- Kiểm tra thực hiện chương trình và đánh giá học sinh	- PHT-Tổ CM
	- Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25)	- PHT-Tổ CM
Tháng 04/2024	- Vận động học sinh ra lớp trước khi kiểm tra cuối kỳ II	- GVCN
	- Tổ chức, tham gia các phong trào thi đua về dạy và học lập thành tích chào mừng ngày (30/4 và 01/5).	- Kế hoạch
	- Tham gia các hoạt động phong trào đọc sách, hưởng	- CB-GV-NV

	<ul style="list-style-type: none"> ứng Ngày Sách Việt nam. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đón đoàn kiểm tra chuyên môn (nếu có). 	- Toàn trường
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dự giờ, kiểm tra hồ sơ GV, TCM, Kiểm tra nội bộ. 	- BGH-Tổ CM-K. hoạch
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường 	- Kế hoạch
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thao giảng (sinh hoạt chuyên đề) dịp 20/11, thảo luận, đánh giá, rút kinh nghiệm. (lần 2) 	-Tổ trưởng CM
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn dạy học Stem (lần 2) 	- PHT-Tổ XH -GV
	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn ôn tập, ra đề kiểm tra cuối học kì II. 	- PHT-Tổ CM-GV
	<ul style="list-style-type: none"> -Tăng cường kiểm tra sử dụng ĐDDH sẵn có. 	- PHT-Tổ CM-GV
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào 6 năm học 2024-2025 	- PHT
	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn công tác đánh giá BDTX 	- PHT-Tổ CM
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sân chơi cho CLB tiếng Anh cho HS (lần 2) 	- Tổ Xã hội
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, rà soát lại hồ sơ lớp 9 chuẩn bị xét TN lần 2 	- BGH-GVCN 9
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác báo cáo tháng (tổ CM ngày 25) 	- PHT-Tổ CM
Tháng 05/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các lớp tập huấn do sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (Nếu có) 	- Theo văn bản
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục vận động học sinh ra lớp trước khi KT cuối kỳ II. 	- GVCN
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề (lần 2) 	- PHT-Tổ CM -GV
	<ul style="list-style-type: none"> - Đón đoàn kiểm tra công tác kiểm tra cuối năm 	- Toàn trường.
	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo hoàn thành chương trình giảng dạy 	- PHT
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra học cuối kỳ II 	- PHT-Tổ CM
	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia khảo sát học sinh lớp 5 tại trường tiểu học DL1 và DL 2 	-BGH-GV Toán-Văn
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nội dung của trường và BC cuối năm 	- PHT-Tổ CM-GV
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện chương trình dạy và học, hồ sơ GV, hồ sơ Tổ CM, đăng ký thi đua chuyên môn, các hoạt động 	- BGH
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra đánh giá, tổng hợp, xếp loại BDTX giáo viên và báo cáo kết quả về PGD. 	- BGH-Tổ CM
	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tốt nghiệp THCS 	- Quyết định
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác bàn giao và đăng ký chất lượng HS 	- BGH-Tổ CM-GV
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thi đua khen thưởng HS, cung cấp danh sách khen thưởng, HS kiểm tra lại sau hè. 	- GVCN
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo công tác chuyên môn học kỳ II và cả năm cho chuyên môn trường. 	- Tổ trưởng CM
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp số liệu và gửi báo cáo HKII và tổng kết năm học. 	- BGH
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chéo hồ sơ học sinh, hoàn thiện các loại hồ sơ lưu 	- PHT-Tổ CM-GV
<ul style="list-style-type: none"> - Họp phụ huynh học sinh cuối kỳ II, năm học 	- BGH-GVCN	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết năm học 2023-2024 (31/5/2024) 	- Toàn trường	

Tháng 06/2024	- Tiếp tục hoàn thành báo cáo cuối năm học.	- BGH
	- Tham gia và Xét tốt nghiệp THCS, báo cáo kết quả, cấp giấy chứng nhận Tốt nghiệp tạm thời.	- Theo QĐ
	- Tham gia sơ duyệt kết quả TN THCS tại huyện.	- Theo QĐ
	- Tham gia tập huấn thay SGK lớp 9 (nếu có)	- Văn bản
	- Hướng dẫn kiểm tra lại.	- PHT
Tháng 07/2024	- Tuyển sinh vào lớp 6 cho năm học 2024-2025 và báo cáo về PGD	- Theo QĐ
	- Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại và xét lên lớp cho học sinh và hoàn thành hồ sơ xét lên lớp sau kiểm tra lại.	- PHT- GVCN- GVBM
	- CB, GV tham gia tập huấn.	- GVBM
Tháng 08/2024	- Tham gia học chính trị hè.	- HĐ
	- Tham gia tập huấn theo Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT	- BGH-GV
	- Hoàn thành biên chế lớp, phân công chuyên môn, xếp TKB.	- PHT
	- Dự thảo xây dựng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024-2025.	- BGH
	- Đăng ký chất lượng từng môn học và GVCN 2024-2025	- BGH-Tổ CM-Gv
	- Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất khai giảng năm học mới theo kế hoạch thời gian của UBND tỉnh và của ngành.	- BGH

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác chuyên môn năm học 2023-2024 của trường THCS TT Di Lăng. Yêu cầu TTCM, giáo viên và các ban ngành, đoàn thể phối hợp thực hiện nghiêm túc; nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời báo cáo với BGH nhà trường để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Sơn Hà;
- BGH và các tổ chức trong trường;
- Tổ trưởng CM, GV;
- Lưu: VT, (6b).

*** Văn bản điện tử:**

Website: <http://c2tdilangsh.quangngai.edu.vn/>.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THỊ TRẤN
DI LĂNG

Nguyễn Văn Thành